

Với bộ tài liệu giải bài tập SBT Tiếng anh lớp 8 **Test yourself 2** SBT chi tiết nhất được tổng hợp kiến thức trọng tâm của bài và lời giải hay của các bài tập trong sách bài tập nằm trong nội dung chương trình giảng dạy bộ môn Tiếng anh lớp 8 giúp các em học sinh dễ dàng tiếp thu và củng cố kiến thức trong quá trình học tập. Mời quý thầy cô cùng các em học sinh tham khảo bài viết chi tiết dưới đây.

Soạn bài tập SBT Tiếng anh lớp 8 Test yourself 2

1a. Put the following words...(Đặt những từ sau vào cột thích hợp, sau đó đánh dấu nhấn âm.)

/str/	/spr/
demon'stration, e'xtraction, pe'destrian	mispronunci'ation,'offspring

1b. Put the following sentences...(Đặt những câu sau vào cột thích hợp dựa theo ngữ điệu của chúng.)

*Lên giọng cuối câu:

Did you go to the Giong Festival?

Are you reading a fable?

*Xuống giọng cuối câu:

What an interesting fairy tale it is!

What beautiful dresses they are!

Why do you have to wear this uniform?

2. Choose the best answer...(Chọn câu trả lời hay nhất trong A, B, C, D để hoàn thành mỗi câu.)

1. D. have to	2. D. has to
3. D. Because	4. C. while
5. D. So	6. C. Moreover
7. B. But	8. A. therefore
9. B. was watching	10. A. Appeared

Hướng dẫn dịch:

1. Trong vài khu vực, khi bạn gặp người già, bạn phải cúi nón ra chào họ và thể hiện lòng kính trọng của bạn.
2. Là luật rồi, vì vậy mọi người phải tuyệt đối tuân theo.
3. Lang Liêu không thể mua bất kỳ thức ăn đặc biệt nào bởi vì anh ấy rất nghèo.
4. Trong khi những người con trai khác tìm những thức ăn đặc biệt, anh ấy lại làm bánh chưng và bánh dày.
5. Anh ấy đang mặc quần ngắn, vì vậy anh không được vào chùa.
6. Mẹ anh ấy bảo cô ấy đi thẳng đến nhà bà ngoại, nhưng cô ấy lại quên.
7. Tâm là cô gái đẹp, hơn nữa cô ấy lại là người tốt bụng.
8. Lạc Long Quân nhớ cuộc sống của mình ở biển; vì vậy ông đã mang 50 người con trở về đó.
9. Trong khi tôi đang xem trình diễn thì tôi gặp một người bạn cũ của tôi.
10. Cô gái đang khóc thì bà tiên hiện ra.

3. Fill each blank...(Điền vào khoảng trống với một từ thích hợp. Chữ cái đầu tiên của từ vừa được cho sẵn.)

1. broke	2. worshipping
3. tradition	4. firework
5. reunions	6. commemorate
7. preserve	8. fable
9. woodcutter	10. Knight

Hướng dẫn dịch:

1. Chúng tôi đã phá vỡ truyền thống bằng việc đi du lịch Sa Pa vào ngày Tết năm ngoái.
2. Thờ cúng tổ tiên là một trong những truyền thống chính của người dân Việt Nam.

3. Theo truyền thống, người ta nên mua một ít muối vào đầu năm mới.
4. Bạn có theo truyền thống đốt pháo hoa vào ngày giao thừa không?
5. Chúng tôi thường trình diễn điệu nhảy này vào những lúc đoàn tụ gia đình,
6. Lễ hội được tổ chức mỗi năm để tưởng niệm thánh Gióng.
7. Thật quan trọng để bảo vệ những lễ hội truyền thống của chúng ta cho thế hệ tương lai.
8. Trong truyện ngụ ngôn, khi con quạ làm rơi phô mai, con cáo ăn nó.
9. Người tiều phu đã giúp cô bé quàng khăn đỏ và bà ngoại cô ấy nhảy ra khỏi miệng sói.
10. Một kỵ sĩ xuất hiện và giải cứu công chúa.

4. Identify a mistake in each sentence and correct it.(Xác định lỗi trong mỗi câu và sửa nó.)

1. is -> was
2. to buy -> of buying
3. because -> although
4. was seeing -> saw
5. although -> because

Hướng dẫn dịch:

1. Khi tôi đến, cả gia đình đang dùng cơm quanh một cái bàn ăn lớn.
2. Nhiều người Việt Nam có truyền thống mua mía vào ngày Giao thừa.
3. Mặc dù bà ấy già, nhưng bà cố gắng leo lên đỉnh núi Yên Tử.
4. Khi cô ấy đang nhảy, công chúa thấy một phù thủy.
5. Tôi không thích lễ hội này bởi vì nó thật quá ồn ào.

5. Read the fairy tale...(Đọc câu truyện cổ tích Cô bé Lọ Lem và trả lời những câu hỏi.)

Hướng dẫn dịch:

Ngày xưa ngày xưa có một cô gái trẻ tên là cô bé Lọ Lem. Cô bé Lọ Lem đang sống hạnh phúc cùng gia đình thì mẹ cô mất. Ba của cô cưới một quá phụ độc ác có hai người con gái. Mẹ kế của cô bé Lọ Lem và hai chị kế đối xử không tốt với cô. Cô ấy phải mặc quần áo cũ và làm việc vất vả trong khi hai chị kế của cô mặc quần áo đẹp và vui chơi. Một phù thủy tốt đã giúp cô bé Lọ Lem. Bà ấy biến quần áo cũ của cô thành áo choàng thật đẹp. Cô bé Lọ Lem đã đến bữa tiệc và một hoàng tử đẹp trai đã mời cô ấy nhảy cùng. Anh ấy đã đem lòng yêu cô và muốn tìm ra cô là ai. Cô bé Lọ Lem đã rời bữa tiệc một cách vội vàng và không nói cho hoàng tử tên của mình. Nhưng cô ấy để lại một chiếc giày thủy tinh và hoàng tử đã sử dụng chiếc giày đó để tìm ra cô. Họ kết hôn và sống hạnh phúc bên nhau mãi mãi.

Đáp án:

1. He married an evil widow with two daughters.
2. They mistreated her.
3. A witch.
4. He used a glass slipper that Cinderella left at the party.
5. Cinderella and prince got married and live happily ever after.

6. Put a word in each gap in the following passage.(Đặt một từ trong mỗi khoảng trống trong đoạn văn sau.)

1. important	2. differently	3. hands	4. on
5. kinds	6. already	7. is	8. Shows

Hướng dẫn dịch:

Ở Nhật, cúi chào rất quan trọng đến nỗi mà nhiều công ty đào tạo nhân viên họ cúi chào chính xác. Đàn ông và phụ nữ cúi chào khác nhau. Trong khi đàn ông thường giữ tay bên cạnh, phụ nữ thì đặt tay cùng nhau lên đùi với ngón tay chạm nhau.

Thông thường, có 3 loại cúi chào:

- Cúi chào 15 độ: đây là cúi chào hỏi, mà được xem là cúi chào thân mật nhất. Nó được dùng để chào những người mà bạn vừa gặp hoặc đồng cấp với bạn.
- Cúi chào 30 độ: đây là kiểu chào tôn trọng, nó thường được thấy trong những tình huống kinh doanh, ví dụ, khi bạn chào sếp của bạn hoặc cảm ơn một khách hàng.
- Cúi chào 45 độ: đây là cúi chào tôn trọng cao nhất hoặc loại cúi chào trang trọng nhất. Nó thể hiện thái độ sâu sắc, lời chào kính trọng hoặc xin lỗi trang trọng.

7. Combine each pair...(Kết hợp mỗi cặp câu để làm thành một câu, sử dụng những từ được cho trong ngoặc đơn.)

1. Because the Buffalo-fighting Festival took place in Do Son last Saturday, there were so many people.
2. They won't hold the festival if it costs too much money.
3. When the prince saw Sleeping Beauty, he kissed her on the forehead.
4. While the tortoise was running, the hare was sleeping.
5. Although the girl worked hard, her stepmother wasn't happy.

Hướng dẫn dịch:

1. Bởi vì lễ hội đấu bò diễn ra ở Đồ Sơn vào thứ Bảy rồi nên có rất nhiều người.
2. Họ sẽ không tổ chức lễ hội nếu nó tốn nhiều tiền.
3. Khi hoàng tử thấy Người đẹp ngủ, anh ấy đã hôn lên trán cô ấy.
4. Khi con rùa đang chạy thì con thỏ đang ngủ.
5. Mặc dù cô gái làm việc chăm chỉ nhưng mẹ kế cô ấy lại không vui.

8. Write full sentences,...(Viết câu đầy đủ, sử dụng những từ cụm từ được đề nghị. Em có thể thêm vài từ hoặc thay đổi cho phù hợp.)

1. Reading the fairy tales to young children can be beneficial.

2. Through the fairy tales, children can learn moral lesson and develop their imagination.
3. This also helps them develop their language especially vocabulary.
4. In addition, this strengthens their problem-solving skill through the different situations.
5. In short, the parents should read fairy tales to children because it brings about a lot of benefits.

Hướng dẫn dịch:

1. Đọc truyện cổ tích cho trẻ nhỏ có thể có ích.
2. Từ những câu truyện cổ tích, bọn trẻ có thể học được bài học đạo đức và phát triển trí tưởng tượng của chúng.
3. Điều này cũng giúp chúng phát triển ngôn ngữ của chúng đặc biệt là từ vựng.
4. Hơn nữa, điều này còn làm tăng kỹ năng giải quyết vấn đề của chúng từ những tình huống khác nhau.
5. Nói tóm lại, phụ huynh nên đọc những câu truyện cổ tích cho trẻ nhỏ bởi vì nó mang nhiều lợi ích.

CLICK NGAY vào **TẢI VỀ** dưới đây để download tài liệu giải bài tập SBT Tiếng anh lớp 8 **Test yourself 2** sách mới được tổng hợp chi tiết, hay nhất với file word, pdf hoàn toàn miễn phí. Chúc các em học sinh đạt được những kết quả tốt trong kỳ thi sắp tới.